

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **69/2024/QĐST-DS**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

K, ngày 04 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần D (P). Địa chỉ trụ sở t: 41 & 45 đường D, phường N, quận x, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền bà Ngô Thị Di - Chức vụ: Giám đốc Bán lẻ CN Hà Nội (Theo văn bản uỷ quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/03/2023 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP D.)

Đại diện uỷ quyền lại: Phan Lạc M, sinh năm 1994; – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần D (P) .

- **Bị đơn :** Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1979

và bà Trần Thị Thanh E, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Đội xxx, thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội. (Nay là số

9, ngách 64/20, ngõ 64 thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội). Ông T, bà E .

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Trần Bảo L, sinh năm 2005;

2. Cháu Đỗ Trần Phúc L, sinh năm 2011; Đại diện theo pháp luật cho cháu Đỗ Trần Phúc L là ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E.

Cùng địa chỉ: Đội xxx, thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội. (Nay là số 9, ngách 64/20, ngõ 64 thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng tín dụng số 0262/2019/HĐTD-P-CN ngày 24/12/2019, Khế ước nhận nợ số 0262.01/2019/KUNN-P-CN ngày 26/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 0007/2021/HĐTD-P-CN ngày 21/01/2021, Khế ước nhận nợ số 0007.01/2021/KUNN-P-CN ngày 22/01/2021 được giao kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần D (P) với ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Cách tính lãi trong hạn và lãi quá hạn được quy định trong hợp đồng tín dụng số 0262/2019/HĐTD-P-CN ngày 24/12/2019, Khế ước nhận nợ số 0262.01/2019/KUNN-P-CN ngày 26/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 0007/2021/HĐTD-P-CN ngày 21/01/2021, Khế ước nhận nợ số 0007.01/2021/KUNN-P-CN ngày 22/01/2021 so với các Quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần D là đúng theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Các bên xác nhận tính đến hết ngày 27/5/2024, ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần D tổng số tiền là 462.091.789 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi hai triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng*), bao gồm: Nợ gốc: 367.177.698 đồng, nợ lãi trong hạn: 64.826.406 đồng, nợ lãi quá hạn: 30.087.685 đồng.

2.4. Xác nhận ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần D tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 27/5/2024 là 462.091.789 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi hai triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng*), bao gồm: Nợ gốc: 367.177.698 đồng, nợ lãi trong hạn: 64.826.406 đồng, nợ lãi quá hạn: 30.087.685 đồng. Cụ thể ngân hàng P và ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E thống nhất thời gian trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 10/06/2024, ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh thanh toán trả nợ cho ngân hàng P số tiền 3.000.000 đồng được trừ vào nợ gốc.
- Chậm nhất ngày 10/07/2024, ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E thanh toán trả nợ cho ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng được trừ vào nợ gốc.
- Chậm nhất ngày 10/08/2024, ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E thanh toán trả nợ cho ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng được trừ vào nợ gốc.
- Chậm nhất ngày 10/09/2024, ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E thanh toán trả nợ cho ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng được trừ vào nợ gốc.
- Chậm nhất ngày 10/10/2024, ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E thanh toán trả nợ cho ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng được trừ vào nợ gốc.
- Đến ngày 10/11/2024, ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E phải trả nợ toàn bộ số nợ còn lại gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần D.

Kể từ ngày 28/5/2024 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ, ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E còn phải chịu các khoản lãi, phạt, phí phát sinh theo mức lãi suất phạt, phí mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0262/2019/HĐTD-P-CN ngày 24/12/2019, Khế ước nhận nợ số 0262.01/2019/KUNN-P-CN ngày 26/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 0007/2021/HĐTD-P-CN ngày 21/01/2021, Khế ước nhận nợ số 0007.01/2021/KUNN-P-CN ngày 22/01/2021. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ nói trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

2.5. Trường hợp ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E không thanh toán đúng và đủ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP D có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP D. Cụ thể tài sản đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại Thửa đất số: 32(1), Tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Thôn X, Xã T, Huyện K, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 159544, số vào sổ cấp GCN: CS-GL 05035 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/03/2017 cho ông Đỗ Đức T, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 7141 HĐTC, quyền số 06/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/12/2019 tại Văn phòng Công chứng Hà Đông - Thành phố Hà Nội; đăng ký thế chấp tại Văn

phòng đăng ký đất đai Hà Nội ngày 26/12/2019. Sau khi phát mại tài sản để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ cho ngân hàng P thì ông T, bà E tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng P đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo (các) Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng.

3. Về án phí:

Ông Đỗ Đức T và bà Trần Thị Thanh E phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về việc hòa giải thành là 11.241.836 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần D số tiền 10.913.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004085 ngày 24/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn